

MA TRẬN ĐỀ THI HỌC KỲ 1 KHỐI 10

NĂM HỌC: 2023-2024

I - NỘI DUNG KIỂM TRA KHỐI 10

+ *Listening test* : unit 1-2-3-4 (15 phút) – số lượng câu hỏi 10 (0,2 điểm/ câu).

1. Listen and fill in the blank.

2. True or False.

3. Multiple choice.

+ *Written test*

1. Unit 3,4

2. Voca – collocations – idioms : unit 3,4

3. Grammar: 3,4

II - HÌNH THỨC RA ĐỀ: Trắc nghiệm 40 câu.

III - THỜI GIAN LÀM BÀI: Trắc nghiệm 45 phút (tổng thời gian bài thi HK1: 60 phút bao gồm bài thi listening.)

IV – TỔNG ĐIỂM: Listening 2 điểm + Written (Multiple – choice) test 8 điểm = 10,0 điểm

IV – CẤU TRÚC ĐỀ THI GIỮA HỌC KỲ 1 LỚP 10

- Nội dung Thi Học Kỳ 1.

	Hình thức thi	Nội dung	Grammar
KHỐI 10	Written test 40 câu TN – 45 phút	Unit: 3 – 4	1. Tenses 2. Word Formation 3. Adverb of Time 4. Too – enough 5. Quantifier 6. Modal verbs 7. Present or Past Participle 8. Phrasal Verbs 9. Collocation 10. Idiom 11. Comparison 12. Modal Verb 13. Inversions Gap filling – True/ False

STT	NỘI DUNG	NB	TH	VDT	VDC	Ghi Chú
Phonetics						
1	Consonants	X				Các phụ âm trong từ vựng unit 3-4
2	Different sound (vowels/ diphthongs)	X				Các nguyên âm đơn và nguyên âm đôi : /i/, /a/, /e/, /æ/, /ai/, /au/, /ao/.
3	Two syllable	X				Từ vựng trong unit 3-4
4	Three syllable	X				Từ vựng trong unit 3-4
Grammar/ Voca						
5	Tenses	X				Past tenses
6	Word Formation		X			Adj or Noun (Neg prefixes)
7	Adverb of Time	X				When, after, until, as soon as
8	Too – enough	X				Too adj, adj enough, enough N
9	Quantifier		X			Many, much, any, a little.....
10	If clause type 1	X				Unit 1
11	Comparisons		X			Unit 3
12	Phrasal Verbs		X			Unit 3
13	Vocabulary		X			Textbook unit 3-4
14	Vocabulary		X			Texbook unit 3-4
15	Vocabulary			X		Advanced vocabulary
16	Collocation		X			Textbook unit 3-4
17	Collocation			X		Reference
18	Idiom				X	Reference
CLOSEST in meaning						
19	Vocabulary	X				Textbook unit 3-4
20	Vocabulary			X		Texbook unit 3-4
OPPOSITE in meaning						
21	Vocabulary		X			Textbook unit 3-4
22	Idiom				X	Reference

Completes the exchanges.						
23	Ask and answer	X				
24	Ask and answer	X				
Sentence that is closest in meaning						
25	Comparison			X		Unit 3
26	Modal Verb		X			Must, don't /have to, needn't
27	Inversions				X	Course book
The underlined part that needs correction						
28	Tenses	X				Present – past – future.
29	Pronoun/ general English grammar		X			
30	Vocabulary				X	Reference
Reading word or phrase that fits the blanks				Topic unit 3-4		
31	Relative Pro (who, which, that)	X				
32	Quantifier (some, many, much, other, another)	X				
33	Conjunctions (However, Therefore)		X			
34	Vocabulary		X			
35	Vocabulary			X		
Reading comprehension				Topic unit 3-4		
36	the best title for the passage		X			
37	According to paragraph 1,2,3...			X		
38	The word “ they/ it ” in paragraph 1,2,3,...refers to	X				
39	The word “.....” in paragraph 1,2,3.... is closest in meaning to			X		
40	Which of the following statements is NOT true according to the passage?			X		
SỐ CÂU HỎI		15	13	8	4	40 câu
SỐ ĐIỂM		3,0	2,6	1,6	0,8	8,0 điểm

TTCM
Nguyễn Trung Trực